

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
CẦM MÁU ĐIỂM MẠCH MŨI BẰNG HÓA CHẤT

Mã ban hành số: 108 /QTKT-BVĐKVP ngày 10 tháng 06 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.MHM.14.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 10 /06/2026



| | Người biên soạn | Người kiểm tra | Người phê duyệt |
|-----------|-------------------------|--|----------------------------|
| Họ và tên | Bs.Nguyễn Thị Ngọc Loan | Bs CK1. Lê Văn Long | Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh |
| Ký tên | | | |
| Chức danh | TP.KHTH-QLCL | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | Giám Đốc |



Quy Trình Kỹ Thuật
CẦM MÁU ĐIỂM MẠCH MŨI BẰNG HÓA CHẤT

I. ĐẠI CƯƠNG:

Là thủ thuật dùng hóa chất Nitrat bạc đốt điểm mạch mũi để cầm máu mũi.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
2. Quyết định số 915/QĐ-BYT ngày 08/04/2026 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mũi Họng Miệng - Tập 1”;

III. CHỈ ĐỊNH:

Chảy máu mũi điểm mạch mức độ nhẹ.

IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Không có.

V. THẬN TRỌNG

Người bệnh có bệnh lý mạn tính toàn thân chưa ổn định (ví dụ: tăng huyết áp, đái tháo đường, sử dụng thuốc chống đông).

VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Người thực hiện chính: 01 bác sĩ.
2. Người phụ: khoảng 02 bác sĩ và/hoặc điều dưỡng (có bao gồm điều dưỡng dụng cụ và điều dưỡng chạy ngoài).

VII. CHUẨN BỊ:

1. Thuốc:

- Dung dịch thuốc co mạch tại chỗ.
- Thuốc tê niêm mạc dạng xịt tại chỗ.
- Nitrat bạc 10%.

2. Thiết bị y tế:

- Găng tay, mũ, khẩu trang.
- Gạc, bấc mũi.
- Vật liệu cầm máu tự tiêu, vật liệu cầm máu không tự tiêu.
- Bộ nội soi tai mũi họng.
- Bộ dụng cụ khám tai mũi họng.
- Hệ thống máy hút.

3. Người bệnh:

- Bác sĩ (thầy thuốc): giải thích cho người bệnh, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng.
- Chuẩn bị người bệnh trước khi thực hiện kỹ thuật.

4. Hồ sơ bệnh án:

Hồ sơ bệnh án được hoàn thiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ Y tế.

5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: khoảng 1-2 giờ.

6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng thủ thuật.

7. Kiểm tra hồ sơ và người bệnh: Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật.

VIII. TIẾN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT:

1. Phương pháp vô cảm: gây tê tại chỗ bằng thuốc tê thấm, thuốc co mạch.



2. Tư thế người bệnh: ngồi hoặc nằm ngửa.

3. Các bước thực hiện:

a. Bước 1:

- Thăm khám, hút sạch máu mũi, đánh giá sơ bộ vị trí chảy máu.
- Đánh giá mức độ chảy máu.

b. Bước 2: Dùng Nitrat bạc để đốt điểm chảy máu trong 30 - 60 giây.

c. Bước 3: Kiểm tra cửa mũi trước và thành sau họng để kiểm tra chảy máu.

d. Kết thúc quy trình:

- Đánh giá tình trạng người bệnh sau thực hiện kỹ thuật.
- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
- Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.

IX. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN:

1. Tai biến trong khi thực hiện phẫu thuật:

Chảy máu không cầm: đặt vật liệu cầm máu hoặc cầm máu bằng đông điện.

2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật:

Chảy máu mũi tái phát dùng nội soi kiểm tra, cầm máu bằng đông điện.

3. Biến chứng muộn:

- Chảy máu mũi tái phát dùng nội soi kiểm tra, cầm máu bằng đông điện.
- Dính cuộn dưới vào vách ngăn.
- Thủng vách ngăn.